TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số:29/2025/HNGĐ-ST Ngày: 21-5-2025 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vy Văn Lâm.

2. Ông Hoàng Ngọc Thuỷ.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Trọng T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Anh Lý Trọng T và chị Nguyễn Thị Hoàng Q yêu nhau và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, sau đó đến ngày 01/02/2019 cùng nhau đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang trên cơ sở tự nguyện; sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục truyền thống.

Sau khi kết hôn, anh chị cùng nhau về sinh sống tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên vợ chồng sống với nhau không được hạnh phúc, luôn bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống khiến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng, cãi vã xảy ra thường xuyên; nguyên nhân xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Hoàng Q có tính cách, phong cách sống không hoà hợp với chồng và gia đình nhà chồng.

Sau những sự việc đó xảy ra thì gia đình nội ngoại hai bên cũng có nhiều lần khuyên bảo và hòa giải; bản thân anh Lý Trọng T cũng mong muốn vợ chồng thay đổi để cùng nhau chung sống nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả do cả hai không còn tình cảm với nhau, không thể hàn gắn. Kể từ tháng 4/2024, vợ anh đã bỏ đi làm công ty, không về nhà thăm con, để mặc chồng chăm sóc, nuôi dưỡng các con, cả hai chính thức ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay anh Lý Trọng T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tồn tại, nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Lý Đức D, sinh ngày 06/8/2017 và cháu Lý Hà M, sinh ngày 22/9/2020.

Khi ly hôn, anh Lý Trọng T yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai người con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hoàng Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay anh Lý Trọng T làm nghề tự do, thu nhập bình quân 13.000.000 đồng/tháng, có nhà riêng tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; thuận tiện gần trường học của các con.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình nộp đơn khởi kiện và khi Toà án thụ lý, giải quyết vụ án anh Lý Trọng T vẫn thường xuyên liên lạc, thông tin qua tin nhắn zalo về việc Toà án đang xem xét, giải quyết các yêu cầu khởi kiện; đồng thời trao đổi với chị Nguyễn Thị Hoàng Q các nội dung giải quyết có liên quan.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án; nguyên đơn đã thông tin, chụp ảnh văn bản thông báo thụ lý, giấy triệu tập gửi zalo cho bị đơn, tuy nhiên đều vắng mặt do hiện đang ở và làm việc trong miền T Nam bộ do vậy Tòa án không lấy được lời khai, không thực hiện được việc hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu

ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Lý Trọng T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng Q. Về con chung, anh Lý Trọng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Đức D và Lý Hà M đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Hoàng Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm non con chung không bị cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Anh Lý Trọng T là người có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lý Trọng T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q, có địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn anh Lý Trọng T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời khai, chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu do Toà án thu thập được; có căn cứ để xác định anh Lý Trọng T và chị Nguyễn Thị Hoàng Q kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách mỗi người và phong cách sống khác nhau dẫn

đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc nên cả hai đã ly thân từ tháng 4/2024 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Nguyễn Thị Hoàng Q bỏ đi làm ăn xa, để mặc anh Lý Trọng T một mình chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung còn nhỏ tuổi.

[3] Kết quả xác minh ngày 25/3/2025 đối với ông Lý Văn Á – bố đẻ của anh Lý Trọng T xác định: Sau khi kết hôn, các con chung sống với nhau được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân do cách sống khác nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, chi tiêu trong gia đình. Ông bà có khuyên nhủ, hoà giải nhưng không thành, mâu thuẫn lên đỉnh điểm đến tháng 4/2024, con dâu tự ý bỏ nhà đi mà không nói gì với ai, hai vợ chồng các con sống ly thân từ đó đến nay.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Lý Trọng T và chị Nguyễn Thị Hoàng Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Lý Trọng T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng Q.

[5] *Về con chung*: Xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng con chung thấy rằng; kể từ khi bố mẹ ly thân tháng 4/2024, hai cháu Lý Đức D và cháu Lý Hà M đã và đang sinh sống cùng anh Lý Trọng T tại thôn T, xã H sức khoẻ, học hành phát triển bình thường. Anh Lý Trọng T làm công việc tự do với mức thu nhập bình quân khoảng 13.000.000 đồng/tháng; chỗ ở hiện tại gần trường học, thuận tiện cho việc đi lại, học tập của các cháu; cơ bản đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, hoà giải nhưng đều không đến Toà và không cung cấp ý kiến, quan điểm đề nghị cũng như không cung cấp được tài liệu chứng cứ. Để đảm bảo sự ổn định, phát triển tâm, sinh lý bình thường của các con chung và nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi; có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cần giao cho anh Lý Trọng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai người con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[6] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:* Toà án đã giải thích về việc cấp dưỡng nuôi con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chung, nhưng anh Lý Trọng T tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hoàng Q cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại đảm bảo khả năng, điều kiện nuôi con chung.

[7] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[8] *Về tài sản chung, khoản nợ chung:* Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí*: Nguyên đơn anh Lý Trọng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa. Quan điểm đề nghị giải quyết nội dung vụ án phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân.

Xử cho anh Lý Trọng T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng Q.

(Đăng ký kết hôn số 10/2019 ngày 01/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang).

2. Con chung.

- Sau khi ly hôn anh Lý Trọng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Đức D, sinh ngày 06/8/2017 và cháu Lý Hà M, sinh ngày 22/9/2020 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Hoàng Q không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Chị Nguyễn Thị Hoàng Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung (do nguyên đơn không có yêu cầu).

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Anh Lý Trọng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước; xác nhận đã thi hành, nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004966 ngày 06/01/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự: .....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường